TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 145/2019/HS-ST
Ngày: 23-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Gia

2. Bà Hoàng Thị Kim Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị T1, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà: Ông Man Anh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2019/TLST-HS ngày 20/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2019/QĐXXST-HS ngày 04/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thanh T; giới tính: Nam; sinh ngày 12/4/2003 (Tính đến ngày phạm tội 16 tuổi 2 tháng 14 ngày) ; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm C, xã L, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn O (đã chết) và bà Hoàng Thị S; Vợ, con: chưa có; tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 18/6/2019 bị Công an xã Đ, huyện Phú Bình xử phạt 750.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 27/9/2018 bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 05/7/2019 bị Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố về tội Trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt tại phiên tòa.

- Người giám hộ cho bị cáo: Chị Bùi Thị Th, sinh ngày 25/4/2001 (Chị gái ruột của bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: xóm C, xã L, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

-*Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Ngọc Q – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.(Có mặt)

- *Người bị hại*: Anh Lục Văn T1, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1.Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1968 (Có mặt)

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Đặng Văn Nh, sinh ngày 09/11/2001 (Có mặt)

Đại diện hợp pháp: Ông Đặng Thái S (bố đẻ anh Nh) (Có mặt)

Đều trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

3. Bà Lý Thị T, sinh năm 1959 (Có mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Bà Lục Thị S (tên gọi khác: T), sinh năm 1968. (Có mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h30 phút ngày 27/6/2019, Bùi Thanh T, sinh ngày 12/4/2003, trú tại xóm C, xã L, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cùng với Đặng Văn Nh, sinh ngày 09/11/2001, trú tại xóm Đá Bạc, xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên rủ nhau đến nhà anh Lục Văn T1, sinh năm 1984, trú tại xóm Đ, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên để trộm cắp tài sản. Anh T1 đi làm ăn xa và nhờ bà Lý Thị T, sinh năm 1959 trú tại xóm Đ, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên là mẹ đẻ trông coi, quản lý toàn bộ nhà cửa và tài sản. Cả hai biết nhà anh T1 không có ai ở nhà nên T và Nh đã trèo qua hàng rào đi vào bên trong, rồi chui qua khe hở mái nhà vào trong phòng ngủ nhà anh T1, thấy trong phòng ngủ có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Tianma màu nâu, BKS 20L1-8270 có sẵn chìa khóa đang cắm ở xe nên T và Nh đã mở cửa ngách nhà anh T1, T dắt xe còn Nh đẩy phía sau qua đồi nhà anh T1 rồi cả hai đi về nhà T. T bảo Nh tháo biển số xe giấu vào thùng đựng thóc nhà T, còn T tháo gương xe để ở bếp. Đến ngày 28/6/2019 thì T và Nh bị bắt giữ cùng tang vật vụ án tại xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản bà Lý Thị T đã có đơn trình báo tới cơ quan Công an xã Bàn Đạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá số 41/KL - ĐG ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: Giá trị 01 chiếc

xe môt ô nhãn hiệu TIANMA, màu nâu trắng, xe cũ đã qua sử dụng, BKS 20L1-8270 là: 1.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe môt ô nhãn hiệu TIANMA, màu nâu trắng, xe cũ đã qua sử dụng, BKS 20L1-8270, đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại cơ quan điều tra Bùi Thanh T và Đặng Văn Nh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thanh T khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định đã nhận lại tài sản. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 147/CT-VKSPB, ngày 20/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Bùi Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 147/CT-VKSPB, ngày 20/9/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản":

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Thanh T từ 9 đến 12 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về vật chứng: đã xử lý; về trách nhiệm dân sự: Không xem xét. Miễn án phí cho bị cáo và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh T có quan điểm: Xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không bị oan. Tuy nhiên bị cáo phạm tội ở tuổi vị thành niên nên nhận thức về pháp luật của bị cáo còn hạn chế, do hoàn cảnh gia đình của bị cáo bố mất, mẹ và chị đi làm ăn xã nên bị cáo không được gia đình giáo dục và quản lý chặt chẽ dẫn đến dễ bị bạn bè xấu lôi kéo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, miễn án phí cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23h30 phút ngày 27/6/2019, tại gia đình anh Lục Văn T1, thuộc xóm Đá Bạc, xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Bùi Thanh T là người đã có 01 tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản đã cùng Đặng Văn Nh có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Tianma màu nâu, BKS 20L1-8270. Theo Kết luận định giá, chiếc xe mô tô do bị cáo và Nh trộm cắp trị giá 1.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Bản Cáo trạng số 147/CT-VKSPB, ngày 20/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Bùi Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản ngày 27/9/2018, ngoài ra ngày 05/7/2019 bị cáo bị khởi tố trong vụ án khác về tội tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo chưa có tiền án, nhưng bị cáo có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng bản thân mà chỉ vì

ham chơi, lười lao động nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mới 16 tuổi 2 tháng 14 ngày nên bị cáo được hưởng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là gia đình thuộc hộ nghèo, qua xác minh lời khai tại phiên tòa không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có yêu cầu, đề nghị gì, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo có Giấy chứng nhận hộ nghèo nên xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có Đặng Văn Nh là người cùng với bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do Nh chưa có tiền án, tiền sự, tài sản chiếm đoạt được có giá trị dưới 2.000.000đ do vậy hành vi của Nh chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, nên Công an huyện Phú Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nh là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt Bùi Thanh T 09(Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

2/Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh T1 vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châm Thị Vân Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**